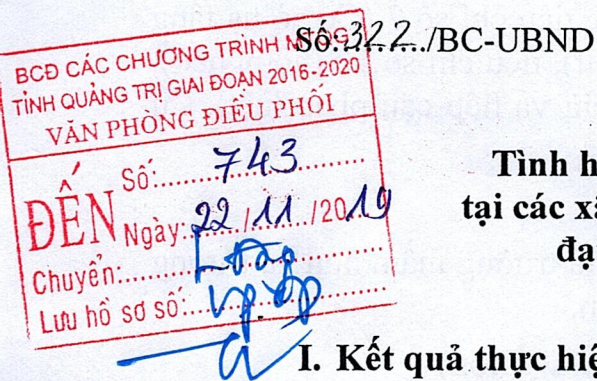




Vĩnh Linh, ngày 24 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới
tại các xã Vĩnh Thái, Vĩnh Hà và cam kết phấn đấu
đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020**

I. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

1. Xã Vĩnh Thái

Tính đến nay, xã Vĩnh Thái đã đạt 15/19 tiêu chí, 42/49 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt gồm: Chỉ tiêu 2.1, 2.2 của tiêu chí số 2 (Giao thông), tiêu chí số 5 (Trường học), chỉ tiêu 17.1, 17.2, 17.6 của tiêu chí số 17 (Môi trường và ATTP), chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh). Cụ thể như sau:

* Tiêu chí số 2 (Giao thông)

- Hiện nay, xã Vĩnh Thái có 11km/13,5km đường liên xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tỷ lệ 81,5%. (Chưa đạt).

- Đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hóa đạt tỷ lệ 84,3% (23,1km/27,4km). (Chưa đạt).

* Tiêu chí số 5 (Trường học)

Hiện nay, trên địa bàn xã Vĩnh Thái có 3 cấp học với 5 điểm trường. Trong đó, 1/3 trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (trường THCS), chiếm tỷ lệ 33,3%. (Chưa đạt).

* Tiêu chí số 17 (Môi trường và ATTP)

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 63%. (Chưa đạt).

- Xã Vĩnh Thái có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng lập hồ sơ thủ tục về môi trường, nhưng mới chỉ có 7 cơ sở tuân thủ lập hồ sơ theo quy định, đạt tỷ lệ 58%. (Chưa đạt).

- Có 65% số hộ trên địa bàn xã Vĩnh Thái (513 hộ/784 hộ) có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. (Chưa đạt).

* Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

- Đến nay, xã Vĩnh Thái có 7/7 thôn và 3/3 trường học có cam kết hàng năm đảm bảo đơn vị "An toàn về ANTT". Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách pháp luật nhà nước có liên quan về ANTT. Tuy nhiên, năm 2019 tình hình an ninh trật tự tại xã Vĩnh Thái chưa đảm bảo. (Chưa đạt).

2. Xã Vĩnh Hà

Tính đến nay, xã Vĩnh Hà đã đạt 14/19 tiêu chí, 44/49 chỉ tiêu Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt gồm: Tiêu chí số 5 (Trường học), tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn), tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư), tiêu chí số 10 (hộ nghèo), chỉ tiêu 18.3 của tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật). Cụ thể như sau:

*** Tiêu chí số 5 (Trường học)**

Trên địa bàn xã Vĩnh Hà có 2 trường học, đó là trường mầm non và trường tiểu học. Hiện nay, 2 trường này đều chưa đạt chuẩn.

*** Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)**

Xã Vĩnh Hà có chợ nằm trong quy hoạch. Tuy nhiên hiện nay, chưa được đầu tư xây dựng.

*** Chỉ tiêu 16.3 của tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)**

Do sát nhập thôn theo quy định của tỉnh, nên trung tâm học tập cộng đồng tại các thôn trước đây cần xây dựng lại để đảm bảo tốt cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

*** Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)**

- Hiện nay, xã Vĩnh Hà có 45 nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là 47%.

*** Tiêu chí số 10 (hộ nghèo)**

Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã Vĩnh Hà là 11,9%.

*** Chỉ tiêu 18.3 của tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật).**

Đảng bộ, chính quyền xã chưa đạt "trong sạch, vững mạnh".

(Chi tiết có Biểu tổng hợp kèm theo)

II. Nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

1. Xã Vĩnh Thái

Nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020 của xã Vĩnh Thái là: 24.349 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách TW: 5.760 triệu đồng (đã có được phân bổ vốn tại QĐ 2449/QĐ-UBND của UBND tỉnh).
- Ngân sách tỉnh: 3.500 triệu đồng.
- Ngân sách huyện: 5.000 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 6.400 triệu đồng.
- Vốn huy động dân: 553 triệu đồng.
- Vốn khác: 3.400 triệu đồng.

(Chi tiết có bảng phụ lục kèm theo)

2. Xã Vĩnh Hà

Nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020 của xã Vĩnh Hà là: 12.815 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 3.500 triệu đồng.
- Ngân sách huyện: 5.000 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 2.200 triệu đồng.
- Vốn huy động dân: 2.115 triệu đồng.

(Chi tiết có bảng phụ lục kèm theo)

III. Cam kết phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

Huyện Vĩnh Linh hiện nay có 15/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 02 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2019. Các xã chưa đạt chuẩn gồm: 01 xã bãi ngang (xã Vĩnh Thái) và 03 xã miền núi gồm các xã: Vĩnh Hà, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê.

Với mục tiêu phát triển hài hòa, đồng đều giữa các xã, giảm sự chênh lệch và đảm bảo hoàn thành kế hoạch Huyện Đảng bộ lần thứ XVIII, UBND huyện Vĩnh Linh quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để đầu tư cho xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Hà hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt vào năm 2020. Cụ thể:

1. Đối với xã Vĩnh Thái

Ngày 01/8/2019, HĐND huyện đã có Nghị Quyết số 63/HĐND về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 nguồn ngân sách huyện quản lý (lần 3). Trong đó, huyện hỗ trợ cho xã Vĩnh Thái 05 tỷ đồng để hoàn thành đạt tiêu chí trường học và giao thông. Hiện nay, đang triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn xã Vĩnh Thái có nhiều dự án sẽ triển khai như dự án nuôi tôm, dự án du lịch biển,... Những dự án này không những sẽ góp phần nâng cao đời sống cho người dân mà còn cải thiện, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

Để hoàn thành các tiêu chí về hộ nghèo, môi trường và ATTP, quốc phòng và an ninh trong năm 2020, xã Vĩnh Thái đang xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, trong đó, phân công, phân nhiệm cụ thể, kêu gọi sự hưởng ứng và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và người dân.

2. Đối với xã Vĩnh Hà

HĐND huyện Vĩnh Linh họp vào tháng 12/2019, dự kiến hỗ trợ đầu tư cho xã Vĩnh Hà từ 5 tỷ đến 7 tỷ đồng để hoàn thành tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và cơ sở vật chất văn hóa.

Riêng tiêu chí Hộ nghèo và nhà ở dân cư giao cho Ủy ban MTTQ VN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các Chương trình xóa nhà ở tạm bợ, dột nát cho người nghèo; hỗ trợ cho hộ nghèo phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững,...

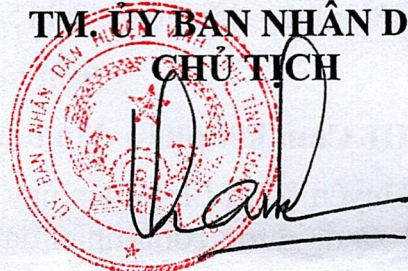
Hiện nay, xã Vĩnh Hà đang xây dựng Nghị quyết về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Với sự quyết tâm cao, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và người dân, ngoài nguồn lực của địa phương, huyện Vĩnh Linh kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xem xét, hỗ trợ thêm cho xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Hà nhằm hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới vào năm 2020./.

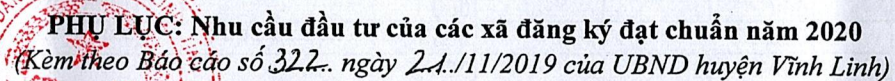
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- VPĐPNTM tỉnh;
- TT HU-HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành



Nguồn vốn

[illegible]

TT	Danh mục công trình	Địa điểm đầu tư	Khối lượng thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn								Ghi chú
					Vốn CTMTQG xây dựng NTM				Vốn lồng ghép các chương trình, DA	Vốn DN, HTX	Vốn huy động dân	Vốn khác	
					NS TW (đã có QĐ phân bổ)	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã					
	Hai phòng học trường Tiểu học Cùm: Thái Lai	Thôn Đông Luật	2 phòng	1.053			1.000				53		
	Trường THCS												
	Sân thể dục trường THCS	Thôn Thử Luật		263	250						13		
	Hai phòng học trường THCS	Thôn Thử Luật		1.158	1.100						58		
3	Cơ sở vật chất văn hóa			1.976	850	0	1.000	0	0	0	126	0	
	Tường rào khu thiết chế văn hóa xã, công trình nhà vệ sinh khu thiết chế văn hóa xã	xã Vĩnh Thái		1.111			1000				111		
	Sân và đường khu thiết chế văn hóa xã	xã Vĩnh Thái	1500m2	865	850						15		
4	Tu sửa, bổ sung hệ thống đài truyền thanh	xã Vĩnh Thái	7 cụm	103	100						3		
II	XÃ VĨNH HÀ			12.815	0	3.500	5.000	0	2.200	0	2.115		
1	Chợ	Xã Vĩnh Hà		2.010			2.000				10		
2	Trường học			4.375	0	3.500	0	0	0	0	875		
2.1	Trường mầm non	Xã Vĩnh Hà		3.975		3.180					795		
	Nhà hiệu bộ trường mầm non	Xã Vĩnh Hà	6 phòng	1.500		1.200					300		
	Nhà bếp, văn phòng trường mầm non	Xã Vĩnh Hà	2 phòng	1.200		960					240		
	Sân chơi trường mầm non	Xã Vĩnh Hà	1000m2	530		424					106		
	Cổng trường trường mầm non	Xã Vĩnh Hà		130		104					26		
	Tường rào trường mầm non	Xã Vĩnh Hà	250m	400		320					80		
	Khu vực để xe trường mầm non	Xã Vĩnh Hà	150m2	65		52					13		
	Nhà vệ sinh trường mầm non	Xã Vĩnh Hà		150		120					30		
2.2	Trường tiểu học	Xã Vĩnh Hà		400	0	320	0	0	0	0	80		
	Cổng trường trường tiểu học	Xã Vĩnh Hà		130		104					26		
	Sân bê tông trường tiểu học	Xã Vĩnh Hà	500m2	270		216					54		
3	Cơ sở vật chất văn hóa			6.430	0	0	3.000	0	2.200	0	1.230		
	Nhà văn hóa thôn	Xã Vĩnh Hà	4 nhà Văn hóa	4.000			1.200		2.200		600		
	Trung tâm văn hóa xã	Xã Vĩnh Hà		1.000			800				200		
	Sân Thể thao xã	Xã Vĩnh Hà		1.430			1.000				430		



PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CỦA XÃ VINH THÁI
(Kèm theo Báo cáo số 322../BC-UBND ngày 21/11/2019 của UBND huyện Vinh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết tự đánh giá của xã Vinh Thái
I. QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		100%	11km/13,5km
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		≥85%	81,50%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa		100%	23,1km/27,4km
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		≥80%	84,30%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥98%	100%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥80%	33,30%
					Trường THCS
					Trường TH và trường MN chưa
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%
7	CSHT TM nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		≥95%	100%
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		≥95%	100%
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		100%	100%
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành		75%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết tự đánh giá của xã Vĩnh Thái
				Không	Không
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥80%	96%
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019	Triệu đồng	≥33	38,5
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	≤5%	4,70%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90%	98%
13	Tổ chức SX	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥85%	97%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥40%	55%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	≥85%	100%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	≤24,2%	7,94%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	100%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥98% (≥60% nước sạch)	63%
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	58%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥85%	65%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥70%	73%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết tự đánh giá của xã Vĩnh Thái
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Chưa đạt

Tiêu chí đã đạt chuẩn: 15/19 tiêu chí.

Các tiêu chí chưa đạt gồm: Giao thông, Trường học, Môi trường và an toàn thực phẩm, Quốc phòng và An ninh.



PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NTM CỦA XÃ VINH HÀ
(Kèm theo Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 24/11/2019 của UBND huyện Vinh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
I. QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		≥85%	100%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa		100%	100%
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		≥80%	81,40%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥98%	100%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥80%	Trường MN chưa đạt Trường TH chưa đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	Đạt
7	CSHT TM nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Chưa đạt
		8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		≥95%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
8	Thông tin và Truyền thông	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		≥95%	100%
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		100%	100%
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành		75%	100%
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Có
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥80%	47%
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019	tr.đ	≥33	33
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	≤5%	11,90%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90%	91%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥85%	95%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥40%	41%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	≥85%	87%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	≤24,2%	7,94%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	100%
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥98% (≥60% nước sạch)	98%
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥85%	85%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥70%	70%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Chưa đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt

Tiêu chí đã đạt chuẩn: 14/19 tiêu chí.

Các tiêu chí chưa đạt gồm: Trường học, Cơ sở HTTM nông thôn, Nhà ở dân cư, hộ nghèo, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật.